TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2017/HSST
Ngày: 05/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Võ Thị Thanh Thúy***
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông ***Gát*** – Cán bộ Đoàn phường TL, thành phố P, tỉnh Gia Lai
2. Bà ***Trần Thị Thúy Lợi*** – Cán bộ hưu trí phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Mai Hải*** - Cán bộ tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P - Gia Lai tham gia phiên tòa: ông ***Nguyễn Đăng Khoa*** - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN M, sinh ngày 10/7/1999 tại Gia Lai; nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã IB, huyện Đ, tỉnh Gia Lai và chổ ở: Sống lang thang và không nơi ở nhất định; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Trương Thị N, sinh năm 1968 (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 25/5/2017 và ngày 21/6/2017, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 24/7/2017 bị khởi tố. Ngày 27/7/2017 bị bắt tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

* **<u>Người bị hại</u>**:

1/ Chị ***Nguyễn Thị L***, sinh năm 1977; địa chỉ: 41/1 đường TCV, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2/ Anh ***Nguyễn Trung T***, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 8, thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

* **<u>Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan</u>**: Anh ***Nguyễn Thanh T***, sinh năm 1981; địa chỉ: 279 đường NTT, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào ngày 25/5/2017 và ngày 21/6/2017, Nguyễn Văn M đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 25/5/2017, M đến làm phụ quán cơm cho chị Nguyễn Thị L ở phía trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, thuộc tổ 7, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thấy chị L đã ngủ và có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S màu hồng trên mặt tủ trong quán M đã lấy trộm chiếc điện thoại này của chị L rồi bỏ vào túi quần. Sau đó, M đem bán cho anh Nguyễn Thanh T là chủ tiệm điện thoại di động TTG ở số nhà 279 đường NTT, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, được 1.200.000 đồng. Số tiền này, M đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua chiếc điện thoại của M, anh T đã bán lại cho khách hàng (không rõ lai lịch) nên không thu giữ được. Qua định giá, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng có giá trị 4.900.000 đồng. Hiện bị hại Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường giá trị của chiếc điện thoại đã chiếm đoạt.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 20/6/2017, M đi bộ một mình vào trong khu vực khoa Thần kinh cột sống của Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, với mục đích tìm có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Lúc này, M nằm ngủ tại hành lang. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/6/2017, M tỉnh dậy thì thấy anh Nguyễn Trung T là người chăm sóc người nhà nằm viện, đang nằm ngủ trên ghế xếp tại hành lang của khoa Thần kinh cột sống tại tầng 3, trong túi quần của anh T có để lộ ra ngoài 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, model: SM – G530H/DS màu đồng – vàng nhạt. Lúc này, M lấy trộm chiếc điện thoại di động trên của anh T. Khi lấy chiếc điện thoại Samsung, M phát hiện trong túi anh T còn có chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, model: RM – 1133, nên M lấy tiếp chiếc điện thoại này, rồi đi xuống sân Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, khi M đi bộ ra ngoài cổng Bệnh viện, lúc này lực lượng Công an phường PĐ đi tuần tra và thấy M có biểu hiện nghi vấn nên đưa M về trụ sở Công an phường PĐ làm việc. Tại đây M đã khai nhận hành vi phạm tội và đã giao nộp 02 chiếc điện thoại mà M đã lấy trộm của anh T. Đến 14 giờ ngày 21/6/2017, Công an phường PĐ chuyển hồ sơ vụ án cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Qua định giá, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, model: SM – G530H/DS, màu đồng – vàng nhạt có giá trị 1.200.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, model: RM – 1133, màu đen

có giá trị 90.000 đồng. Sau khi định giá xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho bị hại Nguyễn Trung T 02 chiếc điện thoại di động nêu trên. Hiện anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm

Tại bản cáo trạng số 143/CTr - VKS ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm g,h,o,p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 69, Khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 6 (Sáu) tháng đến 9 (Chín) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại hồ sơ, nội dung bản cáo trạng cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định như sau:

Vào ngày 25/5/2017 và ngày 21/6/2017, tại tổ 07, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Văn M đã thực hiện 02 vụ trộm cắp, tài sản chiếm đoạt gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S của chị Nguyễn Thị L, có giá trị 4.900.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung có giá trị 1.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có giá trị 90.000 đồng, của anh Nguyễn Trung T. Tài sản mà M chiếm đoạt có tổng giá trị qua định giá là 6.190.000 đồng.

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác phải bị xử lý theo quy định của pháp luật. Lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu trong quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Văn M đã lén lút chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại di động có tổng giá trị 6.190.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, tuy bị cáo Nguyễn Văn M đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25/5/2017 và ngày 21/6/2017 nhưng lần phạm tội vào ngày 21/6/2017, bị cáo trộm 02 chiếc điện thoại có tổng giá trị là 1.290.000 đồng, chưa đủ mức định lượng tối thiểu 2.000.000 đồng nên không đủ yếu tố phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "***Phạm tội nhiều lần***" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự theo

hướng dẫn tại Điều 5 Mục 2 Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT – TANDTC – VKSNDTC – BCA – BTP ngày 25/12/2001.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình kém may mắn nhưng không có ý thức vươn lên trong cuộc sống, lao động chân chính nên đã sớm đi vào con đường phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cảnh tỉnh, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo tự khai ra hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Nguyễn Thị L; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, o, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Khi phạm tội bị cáo chỉ mới 17 tuổi 10 tháng 15 ngày, nhận thức chưa đầy đủ về hậu quả pháp lý do hành vi của mình gây ra nên mức hình phạt của bị cáo chỉ bằng 3/4 khung hình phạt theo quy định tại Điều 69 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khi phạm tội chưa thành niên, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với thời hạn tương ứng với thời hạn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và phù hợp chính sách xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

Đối với anh Nguyễn Thanh T là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S do bị cáo Nguyễn Văn M chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, khi mua anh T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

* **Về hình phạt bổ sung**:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội.

* **Về trách nhiệm dân sự**:

Bị hại Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động Oppo F1S đã bị chiếm đoạt; bị hại Nguyễn Trung T đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến

* **Về xử lý vật chứng:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh Nguyễn Trung T: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, model: SM – G530H/DS và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, model: RM – 1133, màu đen là phù hợp quy định của pháp luật.

* **Về án phí**:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội *"Trộm cắp tài sản;*

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm g, h, o, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, Khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (Bốn) tháng 08 (Tám) ngày tù, thời hạn tù tính ngày bị bắt tạm giam ngày 27/7/2017.

- Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn M có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Thúy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP P;
- Công an TP P;
- Thi hành án DS TP P;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**